

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CT cổ phần giám định cà phê và hàng hóa XNK**
Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CAFECONTROL
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301240291 (Đăng ký thay đổi lần 2: ngày 31 tháng 10 năm 2013)
- Vốn điều lệ: 17.000.000.000,00 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.000.000.000,00 đồng.
- Địa chỉ: 228A Pasteur - Phường 6 - quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08 38 207 553
- Số fax: 08 38 207 554
- Website: cafecontrol@cafecontrol.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Cổ phần Giám định cà phê và hàng hóa XNK là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 2956/QĐ-BNN-DMDN, ngày 29 tháng 06 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103010544 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Dịch vụ giám định chất lượng, số lượng, trọng lượng, cấp giấy chứng thư giám định và dịch vụ khử trùng cà phê và hàng hóa nông sản xuất khẩu.
- Dịch vụ thông tin tư vấn chuyển giao công nghệ, kiểm phẩm chất lượng cà phê và nông sản xuất khẩu.
- Dịch vụ giám định hàng hóa nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm cà phê và hàng hóa nhập khẩu, kho hàng phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Cung cấp dịch vụ Chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường, chứng nhận sản phẩm, hệ thống phân tích môi nguy hại và kiểm soát các điểm tới hạn (hệ thống HACCP).
- Tư vấn, đánh giá dự án đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán).
- Mua bán vật tư, hóa chất, máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

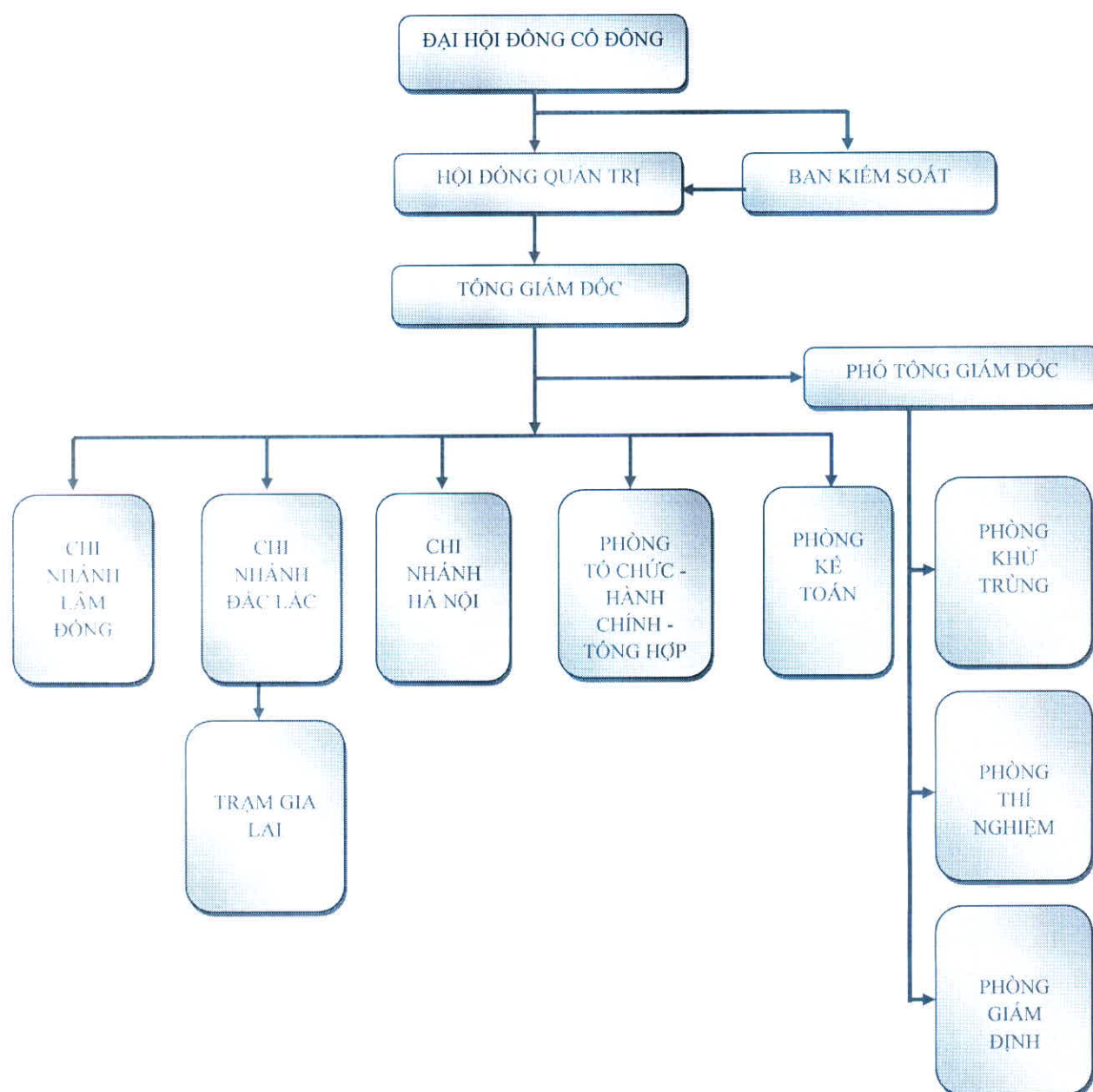
Địa bàn kinh doanh: Tp. Hồ chí Minh và các tỉnh Tây nguyên.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



5. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Sản phẩm dịch vụ phải được cung ứng nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh của khách hàng.
- Kết quả chính xác, an toàn, không gây thiệt hại cho khách hàng.
- Sản phẩm dịch vụ phải tích tụ được giá trị gia tăng, kiến thức, kỹ năng cao so với mặt bằng thế giới. Để thỏa mãn 100% nhu cầu của khách hàng là điều không dễ dàng, đòi hỏi toàn thể công ty phải nỗ lực rất lớn, chỉ cần sơ suất nhỏ là có thể mất khách hàng.

6. Các rủi ro: Về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với một số khách hàng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Khoản mục	đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % KH/TH
1	Vốn điều lệ	đồng	17.000.000.000	17.000.000.000	100,0%
2	Doanh thu	đồng	43.900.000.000	51.983.902.733	118,41%
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	6.000.000.000	7.013.620.820	116,89%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.680.000.000	5.471.082.213	116,90%
5	Thuế thu nhập DN	đồng	1.320.000.000	1.542.538.607	116,86%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	%	27,53%	32,18%	116,89%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc	Ngày 12 tháng 08 năm 2013
Ông Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2014

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 221 người.

- Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo các chế độ cho người lao động, tuân thủ các quy định của Nhà nước:

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty.

- Cải thiện thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty, phấn đấu năm sau cao hơn năm trước theo sự phát triển của Công ty và phù hợp với mức sống hiện tại.

- Đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT và các phụ cấp khác.

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	41.071.405.246	38.682.084.877	94,18%
Doanh thu thuần	52.981.481.419	51.983.902.733	98,12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.272.600.283	6.887.257.183	94,70%
Lợi nhuận khác	893.640.000	126.363.637	14,14%
Lợi nhuận trước thuế	8.161.643.450	7.013.620.820	85,93%

Lợi nhuận sau thuế	6.174.527.401	5.471.082.213	88,60%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.632	3.218	88,60%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,557	2,091	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,506	2,64	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,30	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,48	0,43	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	3,29	2,56	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,37	1,16	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,20	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,14	0,13	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
I	Pháp Nhân	4	927.000	54,53
	Cá nhân	162	773.000	45,47
	Nhà nước	1	867.000	51,00

II	Cán bộ công nhân viên	97	285.729	22,10
	Cổ đông ngoài công ty	65	457.271	26,90
III	Cổ đông trong nước	167	1.700.000	100,00
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng	167	1.700.000	

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1/ TÌNH HÌNH CHUNG:

- Công ty cổ phần Giám định cà phê và hàng hóa XNK (CAFECONTROL) được cổ phần hóa và chính thức hoạt động ngày 1/6/2008 với 51% vốn nhà nước.
- Tiếp nối thành quả từ những năm trước, sản phẩm dịch vụ của Cafecontrol vẫn được tiếp nhận tương đối tốt qua nhận thức và sự hài lòng của khách hàng.

a/ Tình hình thị trường :

Các thị trường mục tiêu:

- Dịch vụ giám định cà phê nhân xuất khẩu.
- Dịch vụ giám định điều xuất khẩu.
- Dịch vụ khử trùng
- Dịch vụ chứng nhận sản phẩm.

Khách hàng:

- Hiện nay khách hàng của Cafecontrol là những công ty tham gia vào khâu xuất nhập khẩu nông sản, tuy nhiên từ năm 2008 đến nay là thời kỳ khủng hoảng kinh tế chung của thế giới, một số khách hàng lớn về XNK đã bị phá sản hoặc ngừng hoạt động.
- Về mặt địa lý, trải rộng ở các tỉnh và vùng có sản xuất nguyên liệu nông sản cho xuất khẩu.
- Đối với khách hàng là công ty, việc tiếp cận và phát triển dịch vụ là không dễ dàng (phải qua nhiều yếu tố, đối tượng khác nhau)

Quan điểm hành vi khách hàng:

- Sau những đợt khủng hoảng về thị trường và kinh doanh, hiện nay các công ty xuất nhập khẩu đang đi vào hiệu quả thiết thực, có “lời thì làm, không thì thôi” đang là thách thức đối với công ty.
- Tiếp nhận những sản phẩm cạnh tranh nhất.

b/ Nhu cầu thị trường - Mục tiêu của công ty:

- Sản phẩm dịch vụ phải được cung ứng nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh của khách hàng.
- Kết quả chính xác, an toàn, không gây thiệt hại cho khách hàng.

- Sản phẩm dịch vụ phải tích tụ được giá trị gia tăng, kiến thức, kỹ năng cao so với mặt bằng thế giới. Để thỏa mãn 100% nhu cầu của khách hàng là điều không dễ dàng, đòi hỏi toàn thể công ty phải nỗ lực rất lớn, chỉ cần sơ suất nhỏ là có thể mất khách hàng.

c/ Khuynh hướng thị trường :

- Mặc dù giá cả hiện nay đã tăng cao hơn nhiều so với những năm trước đây, nhưng thị trường kinh doanh nông sản là không an toàn, rủi ro cao, do vậy khách hàng sẵn sàng từ bỏ khu vực này. Tăng tính an toàn cho sản phẩm dịch vụ là vấn đề Cafecontrol phải đẩy mạnh để góp phần ổn định lực lượng khách hàng này. Đồng thời tình hình thị trường cho thấy đã bão hòa về thị phần giám định.
- Một số mặt hàng đang có thể phát triển giá trị gia tăng thông qua khâu chứng nhận, đây cũng là chiến lược chúng ta tiếp tục theo đuổi (đã hơn 5 năm).

d/ Sự tăng trưởng của thị trường:

- Các mặt hàng tiêu và điều của Việt Nam thời gian qua biến động ít về sản lượng sản xuất nhưng riêng mặt hàng điều phụ thuộc lớn vào khâu nhập khẩu nguyên liệu.
- Dịch vụ chứng nhận đang trong xu thế phát triển.

e/ Cạnh tranh:

- Hiện nay công ty vẫn phải đang gặp những cạnh tranh quyết liệt từ các công ty đối thủ về thị phần giám định.
- Trong phân khúc chứng nhận, các công ty nước ngoài đã tham gia thị trường đồng thời các công ty Việt Nam mới thành lập cũng đang tham gia thị trường.
- Sự tăng trưởng của các công ty lớn nước ngoài đang là thách thức lớn nhất cho hoạt động giám định.

2/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

a/ Tình hình chung:

Từ năm 2008 đến nay, công ty luôn đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Năm 2014 doanh thu đạt 51,9 tỷ, lợi nhuận sau thuế là 5,47 tỷ. Trong năm 2014 công ty đã củng cố về nhân sự, thêm nhiều đối thủ cạnh tranh gay gắt tạo áp lực lớn cho công ty.

- a. - *Đối với dịch vụ giám định hàng nông sản:* Là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty và cũng là lĩnh vực cạnh tranh gay go quyết liệt và phức tạp, đặc biệt là mặt hàng Cà phê. Doanh thu dịch vụ giám định chiếm 75,70% so với Tổng DT dịch vụ
Trong đó tỷ trọng doanh thu các mặt hàng cụ thể như sau:
- Cà phê chiếm tỷ trọng 44,00% - đạt 108,91% KH
 - Hạt Điều chiếm tỷ trọng 26,27% - đạt 118,78% KH
 - Hồ Tiêu chiếm tỷ trọng 1,39% - đạt 102,89%
 - Nông sản khác (kể cả Điều thô) chiếm tỷ trọng 3,54% - đạt 153,29% KH)
- b. - *Đối với khâu trùng:* Doanh thu dịch vụ Khử trùng chiếm 11,33% so với Tổng DT dịch vụ - đạt 107,13% KH. Dịch vụ khử trùng cần chủ động hơn nữa trong công tác tiếp thị mở rộng đối tượng khử trùng, khách hàng. Bên cạnh đó cần phối hợp chặt chẽ với dịch vụ giám định của Công ty để tăng thị phần khử trùng của mặt hàng nông sản (cà phê, hạt điều, hồ tiêu..).

- c. - *Dịch vụ chứng nhận sản phẩm*: Doanh thu dịch vụ Chứng nhận chiếm 9,50% so với Tổng DT dịch vụ - đạt 141,09% KH. Năm 2014 kết quả của dịch vụ chứng nhận đáng khích lệ, ngoài sự mong đợi. Đây là một nỗ lực rất lớn của Phòng chứng nhận cũng như sự tin nhiệm, ủng hộ và hợp tác của khách hàng.

b/ Kết quả hoạt động:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị: đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KH 2014	TH 2014	TH/KH (%)
1	Doanh thu hoạt động chính	43.900.000.000	51.983.902.733	118,41%
2	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	4.680.000.000	5.471.082.213	116,90%
3	Tổng tài sản	41.071.405.246	38.682.084.877	94,18%
4	Vốn chủ sở hữu	27.844.028.800	27.094.717.309	97,31%
5	LNST/SL CP (EPS)	2.753	3.218	1,17%

c/ Bài học kinh nghiệm trong công tác điều hành:

- Phát triển các khách hàng ở những sản phẩm truyền thống là rất khó khăn, do thị phần bão hòa
- Phát triển dịch vụ mới tiến triển chậm, phải đầu tư cho con người và thời gian khá lâu.
- Năng lực của nhân viên cũng như quản lý không đồng đều, dẫn đến có những khâu và bộ phận làm việc kém hiệu quả, gây thiệt hại cho công ty.
- Việc tuyển chọn và đề bạt nhân sự gặp nhiều khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

- Trong năm 2014 rất khó khăn đối với nền kinh tế, đặc biệt là các đơn vị kinh doanh hàng nông sản thua lỗ, phá sản rất nhiều, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty. Tuy nhiên toàn thể HĐQT, ban lãnh đạo và toàn thể CBNV quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ đặt ra.
- Thành quả đạt được qua các năm thể hiện nỗ lực, năng động sáng tạo của công ty đã có những chính sách theo đuổi kịp thời thị trường.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

- Ban điều hành là những người tâm huyết, có năng lực đã điều hành tốt các hoạt động, nghiệp vụ của công ty, góp phần quan trọng đem lại thành quả chung.
- Ban điều hành luôn tuân thủ luật pháp, chính sách nhà nước, thực hiện tốt yêu cầu của nghị quyết ĐHCĐ.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- HĐQT sẽ là hạt nhân tập hợp mọi nguồn lực của công ty quyết tâm thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ.
- Theo dõi sát tình hình thị trường để đưa ra những chiến lược thích hợp.

- Cùng với ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh 2015.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

a.1- Bà Trần Thanh Thủy: - Chủ tịch HĐQT (bắt đầu từ ngày 12/5/2013)

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 10/09/1972
Nơi sinh : Hà nội
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMND : 011740597
Địa chỉ thường trú : A2 -12, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác

- 1994-1995 : Phòng Tín dụng - Ngân hàng TMCP VPBank
- 1995-1998 : Phòng Quản lý vay nợ và rủi ro - Ngân hàng ING, Chi nhánh Hà Nội.
- 1998-2007 : Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
- 2007 - nay : Chi nhánh khu vực phía Nam - Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Chức vụ công tác hiện nay : CT. HĐQT
Chức vụ ở các tổ chức khác : Phó phòng quản trị doanh nghiệp SCIC Chi nhánh KV phía Nam.
Số cổ phần nắm giữ :

a.2- Ông Nguyễn Nam Hải: - Thành viên HĐQT (bắt đầu từ ngày 12/10/2013)

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 30/11/1956
Nơi sinh : Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMND : 021578181
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Nghệ An
Địa chỉ thường trú : 3/32/2 Ung Vaên Khieâm, P.25, Q.Bình Thảinh, TP. HCM
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp
Quá trình công tác

- 1979-1987 : Cán bộ nghiên cứu quản lý chính sách - Vụ cải tạo và phát triển sản xuất nông nghiệp Nam Bộ.
- 1987-1989 : Công tác tại phòng nghiệp vụ - Công ty XNK Cà phê.
- 1989-10/2012 : Nhân viên KCS - Trưởng phòng giám định - Trưởng phòng hành chánh - Trưởng phòng khử trùng - Phó giám đốc - Giám đốc - Chủ

tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần giám định cà phê và hàng hóa XNK.

- 10/2012-Nay : TV.HĐQT Công ty cổ phần giám định cà phê & hàng hóa XNK.
Tổng giám đốc Tổng công ty cà phê Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay : TV. HĐQT
Chức vụ ở các tổ chức khác : Tổng giám đốc Tổng công ty cà phê Việt Nam.
Số cổ phần nắm giữ : 112.286 cổ phần - 6.61%

a.3- Ông Nguyễn Văn Hải – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 06/02/1962
Nơi sinh : Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMND : 023878801 Ngày cấp : 13/03/2014 Nơi cấp : CA TP. HCM
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Quảng Trị
Địa chỉ thường trú : 38 Đường số 6 - KP 4 - Hiệp Bình Chánh - Thủ Đức - TP.HCM
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế – Chuyên ngành Tài chính kế toán
Quá trình công tác
• 11/1987 - 12/1989 : Kế toán viên - Liên hiệp các xí nghiệp cà phê Việt Nam.
• 12/1989 - 10/2012 : Phụ trách kế toán tài vụ - Phó kế toán trưởng - Quyền kế toán trưởng - Kế toán trưởng - UV HĐQT
• 10/2012 - 12/2012 : TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng .
Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc. Bí thư Chi bộ.
Chức vụ ở các tổ chức khác :
Số cổ phần nắm giữ: : 34.756 cổ phiếu - 2,04%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức thành công các kỳ Đại hội cổ đông (ĐHCD) thường niên theo đúng luật Doanh nghiệp và điều lệ công ty. Trong quá trình hoạt động, các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ rõ ràng theo Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

- HĐQT đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHCĐ. HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp để định hướng kinh doanh, giải quyết những vấn đề phát sinh để mọi hoạt động kinh doanh được ổn định.

- Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS là rất hiệu quả. Các thành viên BKS có trình độ chuyên môn và trách nhiệm cao, chủ động kiến nghị và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi công ty, cũng như trách nhiệm lãnh đạo công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

a.1/ Ông Hoàng Xuân Các – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 14/07/1974
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác : - 1997-2008 : Công tác tại CAFECONTROL
: - 2008-Nay : Công tác tại Cty cà phê An Giang
Chức vụ công tác hiện nay :
Chức vụ ở các tổ chức khác : Công tác tại Cty cà phê An Giang
Số cổ phần nắm giữ : 3.147 cổ phiếu - 0,19%

a.2/ Bà Mai Thị Thanh Thủy – Thành viên Ban kiểm soát (bắt đầu từ ngày 12/10/2013)

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 21/07/1981
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác : từ 2007-Nay : Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
Chức vụ công tác hiện nay :
Chức vụ ở các tổ chức khác : Chuyên viên phòng Quản trị doanh mục SCIC
Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phiếu

a.3/ Phạm Đức Hậu – Thành viên Ban kiểm soát (bắt đầu từ ngày 12/10/2013)

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 20/03/1974
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Sinh học, Cử nhân QTKD
Quá trình công tác : -1999-Nay : Công tác tại CAFECONTROL
Chức vụ công tác hiện nay : Giám định viên
Chức vụ ở các tổ chức khác :
Số cổ phần nắm giữ : 2.576 cổ phiếu - 0,15%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị và các cuộc họp quan trọng của Ban tổng giám đốc. Tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập và khách quan, luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban đã theo sát tình hình hoạt động của công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ Luật pháp.

Ban kiểm soát đã có ý kiến đề xuất lựa chọn một số công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, với sự hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện của Đại hội ĐCĐ, HĐQT, Ban điều hành Cafecontrol và cổ đông, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Thù lao thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Mức chi trả là:

- Hội đồng quản trị: 13 triệu đồng/ tháng (Chủ tịch HĐQT: 5 triệu đồng, thành viên HĐQT: 4 triệu đồng/người.)

- Ban kiểm soát: 7,5 triệu đồng/ tháng (Trưởng ban BKS: 3,5 triệu đồng, thành viên BKS: 2 triệu đồng/người.)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.
(Có thể tải về từ trang Website: www.ssc.gov.vn, Công bố thông tin)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của
Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hải

